

Số ~~2077~~/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận đạt chuẩn công nghệ thông tin trong quá trình học
đối với sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần chất lượng cao
Khóa 11 trở về trước - Đợt tháng 6 năm 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 16/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-ĐHNH, ngày 04/04/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định “Về việc Quy định chuẩn Công nghệ thông tin trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 94 sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC) Khóa 11 trở về trước đạt chuẩn công nghệ thông tin trong quá trình học - Đợt tháng 6 năm 2025

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để th/ hiện;
- PKT&ĐBCL; PDT
- Lưu VP, Ban CLC (2b).



HIỆU TRƯỞNG *Th*

***PGS,TS. Nguyễn Đức Trung**

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÁN PHẦN (CLC) KHÓA 11 TRỞ VỀ TRƯỚC
ĐẠT CHUẨN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUÁ TRÌNH HỌC - ĐỢT THÁNG 6 NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 2077/QĐ/ĐHNH, ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
1	050610220018	Đặng Hồng Trâm Anh	16/05/2004	HQ10-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
2	050610220046	Trần Phúc Ngọc Anh	31/07/2004	HQ10-GE15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
3	050607190013	Đặng Thúy Anh	18/07/2001	HQ7-GE06		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
4	050609210102	Võ Nguyễn Phương Anh	01/11/2003	HQ9-GE02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
5	050609210080	Nguyễn Minh Anh	26/06/2003	HQ9-GE19			X	X	IIG Việt Nam
6	050609210094	Nguyễn Lan Anh	09/11/2003	HQ9-GE19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
7	050608200251	Vũ Như Bình	05/05/2002	HQ8-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
8	050609211869	Nguyễn Minh Dũng	15/07/2003	HQ9-GE13		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
9	050608200280	Nguyễn Văn Duy	28/11/2002	HQ8-GE10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
10	050609211875	Nguyễn Trần Bảo Duy	03/03/2003	HQ9-GE20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
11	050609210314	Nguyễn Thị Thu Hà	04/21/2003	HQ9-GE20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
12	050610220920	Mai Nguyễn Ngọc Hân	20/03/2004	HQ10-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
13	050609211929	Nguyễn Ngọc Hân	16/04/2003	HQ9-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
14	050610220156	Trương Thị Thu Hằng	05/09/2004	HQ10-GE11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
15	050609211916	Nguyễn Thanh Hằng	02/12/2003	HQ9-GE20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
16	050610220932	Nguyễn Thanh Hiền	14/08/2004	HQ10-GE21		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
17	050611230415	Nguyễn Tuyết Hương	11/02/2005	HQ11-BAF13		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
18	050611230421	Đinh Vũ Quang Huy	18/01/2005	HQ11-MAG06		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
19	050610220989	Nguyễn Trần Kim Khánh	28/05/2004	HQ10-GE25		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
20	050611230523	Huỳnh Kỳ Lâm	31/01/2005	HQ11-BAF17		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
21	050611230532	Phan Tùng Lâm	09/03/2005	HQ11-BAF07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
22	050609210628	Lê Thị Bích Liên	26/07/2003	HQ9-GE22		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
23	050609210656	Nguyễn Thị Khánh Linh	10/17/2003	HQ9-GE11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
24	050609212011	Nguyễn Thị Thảo Linh	29/01/2003	HQ9-GE22		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
25	050610221047	Đinh Hoàng Long	07/12/2004	HQ10-GE22		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
26	050611230626	Lê Ngọc Mai	18/11/2005	HQ11-BAF04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
27	050610220302	Trần Thu Minh	14/01/2004	HQ10-GE22		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
28	050609212048	Trần Nguyệt Minh	04/01/2003	HQ9-GE22		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
29	050610220311	Mai Thị Trà My	24/08/2004	HQ10-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
30	050610220315	Nguyễn Thục Uyên My	20/10/2004	HQ10-GE15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
31	050610221100	Mai Tổng Huỳnh Nga	29/01/2004	HQ10-GE29		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
32	050610220340	Nguyễn Thụy Thu Ngân	28/09/2004	HQ10-GE10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
33	050610221111	Huỳnh Thị Kim Ngân	30/04/2004	HQ10-GE29	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
34	050611230730	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	11/07/2005	HQ11-BAF05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
35	050611230724	Lê Thúy Ngân	18/07/2005	HQ11-BAF19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
36	050608200463	Hồ Thị Thu Ngân	08/07/2002	HQ8-GE03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
37	050609210832	Nguyễn Thị Thanh Ngân	01/08/2003	HQ9-GE23		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
38	050609210868	Nguyễn Phương Gia Nghi	12/01/2003	HQ9-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
39	050610220349	Bành Thị Quý Ngọc	15/10/2004	HQ10-GE07		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
40	050610220363	Phan Nguyễn Bảo Ngọc	26/05/2004	HQ10-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
41	050610220360	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	08/09/2004	HQ10-GE23		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
42	050611230781	Đồng Thuý Ngọc	16/05/2005	HQ11-ACC05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
43	050611230819	Bùi Hạnh Nguyên	01/04/2005	HQ11-BAF15		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
44	050611230839	Nguyễn Như Nguyệt	23/07/2005	HQ11-BAF08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
45	050610220382	Nguyễn Thị Diệu Nhân	17/02/2004	HQ10-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
46	050610220385	Lê Hoàng Gia Nhật	06/11/2004	HQ10-GE25		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
47	050611230856	Nguyễn Lâm Nhật	14/11/2005	HQ11-BAF10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
48	050609212100	Nguyễn Trần Yến Nhi	08/05/2003	HQ9-GE23		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
49	050610221204	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	18/07/2004	HQ10-GE28		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
50	050611230911	Bùi Ngọc Yến	Như	30/07/2005	HQ11-MAG05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
51	050608200550	Trần Thanh	Như	01/09/2002	HQ8-GE03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
52	050609212111	Lê Huỳnh	Như	03/02/2003	HQ9-GE05		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
53	050609211034	Phạm Huỳnh Ngọc	Như	13/03/2003	HQ9-GE24		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
54	050610220413	Phạm Thị Thu	Nhung	20/01/2004	HQ10-GE21		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
55	050610220445	Ngô Phương	Oanh	05/06/2004	HQ10-GE24		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
56	050610220451	Phan Hồng	Phát	23/04/2004	HQ10-GE10		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
57	050611230992	Đặng Huỳnh Tâm	Phúc	05/09/2005	HQ11-BAF20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
58	050610221251	Mai Diễm	Phương	03/12/2004	HQ10-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
59	050611231029	Trần Thúy	Phượng	13/11/2005	HQ11-BAF20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
60	050608200585	Nguyễn Phước	Quý	06/11/2002	HQ8-GE01	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
61	050609212158	Nguyễn Ngọc	Quyên	21/11/2003	HQ9-GE25		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
62	050610220499	Nguyễn Hải Xuân	Quỳnh	21/06/2004	HQ10-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
63	050610221281	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	26/06/2004	HQ10-GE18		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
64	050611231075	Phạm Nhật	Quỳnh	18/11/2005	HQ11-BAF19		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
65	050611231070	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	24/12/2005	HQ11-MAG03		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
66	050610220513	Huỳnh Thanh	Son	10/03/2004	HQ10-GE02		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
67	050610220527	Ung Ngọc Bảo	Tâm	21/08/2004	HQ10-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
68	050610221297	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	13/01/2004	HQ10-GE18		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
69	050610221322	Nguyễn Thị Phương	Thảo	08/11/2004	HQ10-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
70	050611231152	Nguyễn Lê Phương	Thảo	25/05/2005	HQ11-BAF16		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
71	050610220558	Đặng Nguyễn Minh	Thi	10/11/2004	HQ10-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
72	050609212208	Phạm Thị Minh	Thi	06/02/2003	HQ9-GE26	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
73	050608200671	Lê Thị Anh	Thơ	10/02/2002	HQ8-GE11		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
74	050610220567	Lê Thị Kim	Thoa	23/12/2004	HQ10-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ cơ bản	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
75	050607190495	Thượng Minh Thuận	16/05/2001	HQ7-GE09	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
76	050611231260	Huỳnh Thị Thanh Thuý	12/04/2005	HQ11-BAF02	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
77	050608200707	Nguyễn Kim Thy	02/09/2002	HQ8-GE12		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
78	050610221419	Vũ Quang Tiến	06/08/2004	HQ10-GE24		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
79	050610221439	Đinh Hà Bảo Trâm	17/02/2004	HQ10-GE09		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
80	050611231350	Nguyễn Huế Trân	14/12/2005	HQ11-BAF14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
81	050611231368	Thạch Bảo Trân	16/02/2005	HQ11-BAF20		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
82	050610220629	Hồ Thị Huyền Trang	12/05/2003	HQ10-GE25		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
83	050610221475	Trần Diễm Trinh	03/09/2004	HQ10-GE32		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
84	050610220674	Mai Trúc	22/01/2004	HQ10-GE06		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
85	050611231447	Nguyễn Thanh Trúc	22/08/2005	HQ11-BAF13		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
86	050609212294	Nguyễn Hoàng Nhã Trúc	06/03/2003	HQ9-GE18		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
87	050609212324	Trần Thu Vân	26/09/2003	HQ9-GE04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
88	050610220712	Bùi Thị Khánh Văn	16/12/2004	HQ10-GE01		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
89	050609211700	Nguyễn Khôi Vĩ	15/01/2003	HQ9-GE05	X				ĐH Ngân Hàng TP.HCM
90	050610221557	Nguyễn Thanh Thảo Vy	24/04/2004	HQ10-GE06		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
91	050610220741	Nguyễn Ngọc Yến Vy	04/08/2004	HQ10-GE14		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
92	050608200779	Lê Uyên Khánh Vy	19/05/2001	HQ8-GE04		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
93	050609211762	Bùi Hương Xoan	08/08/2003	HQ9-GE18		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam
94	050609211774	Bùi Nguyễn Như Ý	15/12/2003	HQ9-GE08		X		X	ĐHNH + IIG Việt Nam

Tổng: 94 sinh viên ✓



Ho Chi Minh City, June 28th, 2025

DECISION

Regarding the Recognition of Information Technology Proficiency During the Course for Full-time Undergraduate Students in the English-Taught High-Quality Program – Cohort 11 and Earlier – June 2025 Round.

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HĐT (September 16th, 2024) of the Chairman of the University Council on promulgating the "Regulations on functions, duties, powers, and organizational structure of affiliated and subordinate units of Banking University Ho Chi Minh City";

Pursuant to Decision No. 1577/QĐ-ĐHNH (August 31th, 2021) of the Rector on amending and supplementing a number of articles of the academic management regulations for high-quality undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City issued under Decision No. 2134A/QĐ-ĐHNH dated October 2, 2017;

Pursuant to Decision No. 466/QĐ-ĐHNH (February 28th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and management of undergraduate training at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and implementation of high-quality training programs, partial English programs, and special undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 984/QĐ-ĐHNH (April 4, 2025), issued by the Rector on the promulgation of the Regulation on 'Information Technology Proficiency Standards at the Undergraduate Level at Banking University of Ho Chi Minh City';

Based on the IT certificates submitted by students and the recommendation of the Head of the Department of Academic Affairs.

DECIDES:

Article 1. To recognize 94 full-time undergraduate students in the English-Taught High-Quality Program (Cohort 11 and earlier) as having met the Information Technology Proficiency Standard during their course of study – June 2025 Round.

(List attached)

Article 2. Relevant units are to coordinate implementation in accordance with Decision No. 1075/QĐ-ĐHNH (May 8, 2019), issued by the Rector regarding the promulgation of the regulations on grade management in the Academic Management Software System.

Article 3. Chief of the Office, Heads of the Department of Academic Affairs, Head of the Department of Testing and Quality Assurance, and the student mentioned in Article 1 are responsible for implementing this Decision. ✓

Recipients:

- As in Article 3;
- CSCR;
- Archives: CLC Office, GAO.

RECTOR ✓

(Signed)

Nguyen Duc Trung

**LIST OF FULL-TIME UNDERGRADUATE STUDENTS IN THE ENGLISH-BASED PARTIAL CLC PROGRAM FROM COHORT 11 AND EARLIER
WHO HAVE MET THE INFORMATION TECHNOLOGY PROFICIENCY REQUIREMENT DURING THEIR STUDIES
JUNE 2025 ROUND**

(Issued together with Decision No. ~~1027~~ /QD/DHNH, June 25, 2025 by the Rector of Ho Chi Minh University of Banking)



No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Advanced Certificate	Basic Certificate	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
1	050610220018	Dang Hong Tram	Anh	16/05/2004	HQ10-GE12		X		X	HUB + IIG Viet Nam
2	050610220046	Tran Phuc Ngoc	Anh	31/07/2004	HQ10-GE15		X		X	HUB + IIG Viet Nam
3	050607190013	Dang Thuy	Anh	18/07/2001	HQ7-GE06		X		X	HUB + IIG Viet Nam
4	050609210102	Vo Nguyen Phuong	Anh	01/11/2003	HQ9-GE02		X		X	HUB + IIG Viet Nam
5	050609210080	Nguyen Minh	Anh	26/06/2003	HQ9-GE19			X	X	IIG Viet Nam
6	050609210094	Nguyen Lan	Anh	09/11/2003	HQ9-GE19		X		X	HUB + IIG Viet Nam
7	050608200251	Vu Nhu	Binh	05/05/2002	HQ8-GE09		X		X	HUB + IIG Viet Nam
8	050609211869	Nguyen Minh	Dung	15/07/2003	HQ9-GE13		X		X	HUB + IIG Viet Nam
9	050608200280	Nguyen Van	Duy	28/11/2002	HQ8-GE10		X		X	HUB + IIG Viet Nam
10	050609211875	Nguyen Tran Bao	Duy	03/03/2003	HQ9-GE20		X		X	HUB + IIG Viet Nam
11	050609210314	Nguyen Thi Thu	Ha	04/21/2003	HQ9-GE20		X		X	HUB + IIG Viet Nam
12	050610220920	Mai Nguyen Ngoc	Han	20/03/2004	HQ10-GE08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
13	050609211929	Nguyen Ngoc	Han	16/04/2003	HQ9-GE08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
14	050610220156	Truong Thi Thu	Hang	05/09/2004	HQ10-GE11		X		X	HUB + IIG Viet Nam
15	050609211916	Nguyen Thanh	Hang	02/12/2003	HQ9-GE20		X		X	HUB + IIG Viet Nam
16	050610220932	Nguyen Thanh	Hien	14/08/2004	HQ10-GE21		X		X	HUB + IIG Viet Nam
17	050611230415	Nguyen Tuyet	Huong	11/02/2005	HQ11-BAF13		X		X	HUB + IIG Viet Nam
18	050611230421	Dinh Vu Quang	Huy	18/01/2005	HQ11-MAG06		X		X	HUB + IIG Viet Nam
19	050610220989	Nguyen Tran Kim	Khanh	28/05/2004	HQ10-GE25		X		X	HUB + IIG Viet Nam
20	050611230523	Huynh	Ky	31/01/2005	HQ11-BAF17		X		X	HUB + IIG Viet Nam
21	050611230532	Phan Tung	Lam	09/03/2005	HQ11-BAF07		X		X	HUB + IIG Viet Nam
22	050609210628	Le Thi Bich	Lien	26/07/2003	HQ9-GE22		X		X	HUB + IIG Viet Nam

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Advanced Certificate	Basic Certificate	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
23	050609210656	Nguyen Thi Khanh	Linh	10/17/2003	HQ9-GE11		X		X	HUB + IIG Viet Nam
24	050609212011	Nguyen Thi Thao	Linh	29/01/2003	HQ9-GE22		X		X	HUB + IIG Viet Nam
25	050610221047	Dinh Hoang	Long	07/12/2004	HQ10-GE22		X		X	HUB + IIG Viet Nam
26	050611230626	Le Ngoc	Mai	18/11/2005	HQ11-BAF04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
27	050610220302	Tran Thu	Minh	14/01/2004	HQ10-GE22		X		X	HUB + IIG Viet Nam
28	050609212048	Tran Nguyet	Minh	04/01/2003	HQ9-GE22		X		X	HUB + IIG Viet Nam
29	050610220311	Mai Thi Tra	My	24/08/2004	HQ10-GE09		X		X	HUB + IIG Viet Nam
30	050610220315	Nguyen Thuc Uyen	My	20/10/2004	HQ10-GE15		X		X	HUB + IIG Viet Nam
31	050610221100	Mai Tong Huynh	Nga	29/01/2004	HQ10-GE29		X		X	HUB + IIG Viet Nam
32	050610220340	Nguyen Thuy Thu	Ngan	28/09/2004	HQ10-GE10		X		X	HUB + IIG Viet Nam
33	050610221111	Huynh Thi Kim	Ngan	30/04/2004	HQ10-GE29	X				HCM University of Banking
34	050611230730	Nguyen Ngoc Bao	Ngan	11/07/2005	HQ11-BAF05		X		X	HUB + IIG Viet Nam
35	050611230724	Le Thuy	Ngan	18/07/2005	HQ11-BAF19		X		X	HUB + IIG Viet Nam
36	050608200463	Ho Thi Thu	Ngan	08/07/2002	HQ8-GE03		X		X	HUB + IIG Viet Nam
37	050609210832	Nguyen Thi Thanh	Ngan	01/08/2003	HQ9-GE23		X		X	HUB + IIG Viet Nam
38	050609210868	Nguyen Phuong Gia	Nghi	12/01/2003	HQ9-GE08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
39	050610220349	Banh Thi Quy	Ngoc	15/10/2004	HQ10-GE07		X		X	HUB + IIG Viet Nam
40	050610220363	Phan Nguyen Bao	Ngoc	26/05/2004	HQ10-GE14		X		X	HUB + IIG Viet Nam
41	050610220360	Nguyen Thi Hong	Ngoc	08/09/2004	HQ10-GE23		X		X	HUB + IIG Viet Nam
42	050611230781	Dong Thuy	Ngoc	16/05/2005	HQ11-ACC05		X		X	HUB + IIG Viet Nam
43	050611230819	Bui Hanh	Nguyen	01/04/2005	HQ11-BAF15		X		X	HUB + IIG Viet Nam
44	050611230839	Nguyen Nhu	Nguyet	23/07/2005	HQ11-BAF08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
45	050610220382	Nguyen Thi Dieu	Nhan	17/02/2004	HQ10-GE09		X		X	HUB + IIG Viet Nam
46	050610220385	Le Hoang Gia	Nhat	06/11/2004	HQ10-GE25		X		X	HUB + IIG Viet Nam
47	050611230856	Nguyen Lam	Nhat	14/11/2005	HQ11-BAF10		X		X	HUB + IIG Viet Nam
48	050609212100	Nguyen Tran Yen	Nhi	08/05/2003	HQ9-GE23		X		X	HUB + IIG Viet Nam

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Advanced Certificate	Basic Certificate	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
49	050610221204	Le Nguyen Quynh	Nhu	18/07/2004	HQ10-GE28		X		X	HUB + IIG Viet Nam
50	050611230911	Bui Ngoc Yen	Nhu	30/07/2005	HQ11-MAG05		X		X	HUB + IIG Viet Nam
51	050608200550	Tran Thanh	Nhu	01/09/2002	HQ8-GE03		X		X	HUB + IIG Viet Nam
52	050609212111	Le Huynh	Nhu	03/02/2003	HQ9-GE05		X		X	HUB + IIG Viet Nam
53	050609211034	Pham Huynh Ngoc	Nhu	13/03/2003	HQ9-GE24		X		X	HUB + IIG Viet Nam
54	050610220413	Pham Thi Thu	Nhung	20/01/2004	HQ10-GE21		X		X	HUB + IIG Viet Nam
55	050610220445	Ngo Phuong	Oanh	05/06/2004	HQ10-GE24		X		X	HUB + IIG Viet Nam
56	050610220451	Phan Hong	Phat	23/04/2004	HQ10-GE10		X		X	HUB + IIG Viet Nam
57	050611230992	Dang Huynh Tam	Phuc	05/09/2005	HQ11-BAF20		X		X	HUB + IIG Viet Nam
58	050610221251	Mai Diem	Phuong	03/12/2004	HQ10-GE14		X		X	HUB + IIG Viet Nam
59	050611231029	Tran Thuy	Phuong	13/11/2005	HQ11-BAF20		X		X	HUB + IIG Viet Nam
60	050608200585	Nguyen Phuoc	Quy	06/11/2002	HQ8-GE01	X				HCM University of Banking
61	050609212158	Nguyen Ngoc	Quyen	21/11/2003	HQ9-GE25		X		X	HUB + IIG Viet Nam
62	050610220499	Nguyen Hai Xuan	Quynh	21/06/2004	HQ10-GE14		X		X	HUB + IIG Viet Nam
63	050610221281	Nguyen Thi Thuy	Quynh	26/06/2004	HQ10-GE18		X		X	HUB + IIG Viet Nam
64	050611231075	Pham Nhat	Quynh	18/11/2005	HQ11-BAF19		X		X	HUB + IIG Viet Nam
65	050611231070	Nguyen Thi Nhu	Quynh	24/12/2005	HQ11-MAG03		X		X	HUB + IIG Viet Nam
66	050610220513	Huynh Thanh	Son	10/03/2004	HQ10-GE02		X		X	HUB + IIG Viet Nam
67	050610220527	Ung Ngoc Bao	Tam	21/08/2004	HQ10-GE08		X		X	HUB + IIG Viet Nam
68	050610221297	Nguyen Thi Thanh	Tam	13/01/2004	HQ10-GE18		X		X	HUB + IIG Viet Nam
69	050610221322	Nguyen Thi Phuong	Thao	08/11/2004	HQ10-GE09		X		X	HUB + IIG Viet Nam
70	050611231152	Nguyen Le Phuong	Thao	25/05/2005	HQ11-BAF16		X		X	HUB + IIG Viet Nam
71	050610220558	Dang Nguyen Minh	Thi	10/11/2004	HQ10-GE09		X		X	HUB + IIG Viet Nam
72	050609212208	Pham Thi Minh	Thi	06/02/2003	HQ9-GE26	X				HCM University of Banking
73	050608200671	Le Thi Anh	Tho	10/02/2002	HQ8-GE11		X		X	HUB + IIG Viet Nam
74	050610220567	Le Thi Kim	Thoa	23/12/2004	HQ10-GE09		X		X	HUB + IIG Viet Nam

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Advanced Certificate	Basic Certificate	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
75	050607190495	Thuong Minh	Thuan	16/05/2001	HQ7-GE09	X				HCM University of Banking
76	050611231260	Huynh Thi Thanh	Thuy	12/04/2005	HQ11-BAF02	X				HCM University of Banking
77	050608200707	Nguyen Kim	Thy	02/09/2002	HQ8-GE12		X		X	HUB + IIG Viet Nam
78	050610221419	Vu Quang	Tien	06/08/2004	HQ10-GE24		X		X	HUB + IIG Viet Nam
79	050610221439	Dinh Ha Bao	Tram	17/02/2004	HQ10-GE09		X		X	HUB + IIG Viet Nam
80	050611231350	Nguyen Hue	Tran	14/12/2005	HQ11-BAF14		X		X	HUB + IIG Viet Nam
81	050611231368	Thach Bao	Tran	16/02/2005	HQ11-BAF20		X		X	HUB + IIG Viet Nam
82	050610220629	Ho Thi Huyen	Trang	12/05/2003	HQ10-GE25		X		X	HUB + IIG Viet Nam
83	050610221475	Tran Diem	Trinh	03/09/2004	HQ10-GE32		X		X	HUB + IIG Viet Nam
84	050610220674	Mai	Truc	22/01/2004	HQ10-GE06		X		X	HUB + IIG Viet Nam
85	050611231447	Nguyen Thanh	Truc	22/08/2005	HQ11-BAF13		X		X	HUB + IIG Viet Nam
86	050609212294	Nguyen Hoang Nha	Truc	06/03/2003	HQ9-GE18		X		X	HUB + IIG Viet Nam
87	050609212324	Tran Thu	Van	26/09/2003	HQ9-GE04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
88	050610220712	Bui Thi Khanh	Van	16/12/2004	HQ10-GE01		X		X	HUB + IIG Viet Nam
89	050609211700	Nguyen Khoi	Vi	15/01/2003	HQ9-GE05	X				HCM University of Banking
90	050610221557	Nguyen Thanh Thao	Vy	24/04/2004	HQ10-GE06		X		X	HUB + IIG Viet Nam
91	050610220741	Nguyen Ngoc Yen	Vy	04/08/2004	HQ10-GE14		X		X	HUB + IIG Viet Nam
92	050608200779	Le Uyen Khanh	Vy	19/05/2001	HQ8-GE04		X		X	HUB + IIG Viet Nam
93	050609211762	Bui Huong	Xoan	08/08/2003	HQ9-GE18		X		X	HUB + IIG Viet Nam
94	050609211774	Bui Nguyen Nhu	Y	15/12/2003	HQ9-GE08		X		X	HUB + IIG Viet Nam

Total: 94 students *L*